

PHỤ LỤC

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ AN LẠC 2, XÃ PHÙ MỸ TÂY

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16h00 ngày 13/11/2025.

+ Tại UBND xã Phù Mỹ Tây: Từ 08h00' đến 16h00', ngày 14/11/2025.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: Từ 07h30', ngày 19/11/2025 (Thứ 4), tại Hội trường UBND xã Phù Mỹ Tây

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
*	Khu B							
I	Mặt hướng Bắc, đường S2 (quy hoạch lộ giới 12 m)							
1	6	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
2	7	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
3	8	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
II	Mặt hướng Nam, đường S3 (quy hoạch lộ giới 12 m)							
4	14	292,0	4.200.000	1.226.400.000	25.000.000	245.280.000	200.000	Lô góc
5	15	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
6	16	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
7	17	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
8	18	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
9	19	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
10	20	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
11	21	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
12	22	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	
13	23	210,0	3.500.000	735.000.000	15.000.000	147.000.000	100.000	



STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
*	Khu E							
I	Mặt hướng Bắc, đường S3 (quy hoạch lộ giới 12 m)							
14	1	292,0	4.200.000	1.226.400.000	25.000.000	245.280.000	200.000	Lô góc
15	2	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
16	3	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
17	4	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
18	5	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
19	6	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
20	7	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
21	8	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
22	9	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
23	10	300,0	3.500.000	1.050.000.000	21.000.000	210.000.000	200.000	
TỔNG CỘNG				20.722.800.000		4.144.560.000	3.400.000	

GIÁM ĐỐC



ĐÀO ĐỨC THỌ

